TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
  Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Minh Thể
  Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đắc Liệt
  - Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 440/2019/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2019/QĐST - HPT ngày 09/8/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Công ty T, ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. *Bị đơn*: Chị Nông Thị C, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn lập ngày 22-4-2019 và các lời khai tại Tòa án anh Nguyễn Thanh S trình bày: Anh và chị Nông Thị C xây dựng gia đình với nhau vào tháng 7 năm 2018, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng đầu, đến cuối năm 2018 anh chị không còn hạnh phúc do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, chị C thường xuyên bỏ nhà đi đâu không báo cho anh biết nên anh chị thường xuyên cãi vã lớn tiếng ảnh hưởng đến cuộc sống chung của hàng xóm. Từ cuối năm 2018 đến nay anh chị đã tự nguyện ly thân, không còn ai quan tâm đến nhau. Tại phiên Tòa hôm nay anh S xác định anh không còn tình cảm gì với chị C nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh S được ly hôn với chị Nông Thị C.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị Nông Thị C nhưng không tống đạt được cho chị C vì chị C không ở nhà nên Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị C nhưng vẫn không thấy chị C đến Tòa làm việc. Công ty TNHH N cũng xác nhận trong thời gian anh S chị C làm việc tại Công ty có nhiều lần bất đồng quan điểm, cuối năm 2018 chị C bỏ nhà ra đi, anh S nhiều lần liên lạc yêu cầu chị C về nhưng chị không về làm cho tình cảm anh chị ngày càng rạn nứt. Tại Biên bản xác minh ngày 16-7-2019 Công an Phường M cũng xác nhận Chị Nông Thị C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên nhưng thường xuyên đi đâu không rõ, thỉnh thoảng có ghé về thăm con và gia đình. Như vậy Tòa án đã tiến hành đầy đủ các biện pháp thu thập chứng cứ nhưng chị C vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác để giải quyết vụ việc. Vì vậy căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu của nguyên đơn cung cấp Tòa án tiến hành giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến nay không có gì sai phạm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của anh Nguyễn Thanh S, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nông Thị C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nay anh Nguyễn Thanh S có đơn khởi kiện về việc ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 175, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh S và chị Nông Thị C xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng đầu, đến cuối năm 2018 đến nay anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, không có sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc trong gia đình nên anh chị tự nguyện ly thân từ cuối năm 2018 đến nay, không còn ai quan tâm đến nhau. Do đó mâu thuẫn anh chị trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh S xin ly hôn với chị C, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh S, anh Nguyễn Thanh S được ly hôn với chị Nông Thị C.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh S phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, điểm b khoản Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh S. Anh Nguyễn Thanh S được ly hôn với chị Nông Thị C.

Về án phí: Anh Nguyễn Thanh S nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009450 ngày 07/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người

có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)